

Số: /BC-UBND

Việt Yên, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả chuyển nguồn ngân sách địa phương
năm 2021 sang giải ngân năm 2022**

(Báo cáo tại kỳ họp thứ 9-HĐND huyện khóa XX)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 3852/STC-QLNS ngày 20/12/2021 của Sở Tài chính về việc khóa sổ kế toán niên độ 2022 trên tabmis; quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 và xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2021 sang năm 2022;

Căn cứ Công văn số 3214/UBND-TH ngày 07/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Thông báo số 106-TB/BCS ngày 01/7/2022;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả chuyển nguồn ngân sách địa phương năm 2021 sang giải ngân năm 2022.

Cụ thể như sau:

1. UBND huyện đã thực hiện trình tự, thủ tục theo quy trình chuyển nguồn ngân sách, được Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện nhất trí bằng văn bản về phê duyệt phương án phân bổ tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất, phương án phân bổ nguồn tăng thu cân đối, phương án chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2021 sang năm 2022 (tại các Thông báo số 309-TB/HU ngày 04/3/2022, số 389-TB/HU ngày 14/6/202, của Thường trực Huyện ủy; Công văn số 25/HĐND-VP ngày 10/3/2022 của Thường trực HĐND huyện); UBND huyện đã ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 về việc chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2021 sang năm 2022 và Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 điều chỉnh chi chuyển nguồn ngân sách năm 2021 sang năm 2022.

2. Tổng số kinh phí chuyển nguồn năm 2021 sang giải ngân năm 2022 là: 1.327.031.205.694 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn ba trăm hai mươi bảy tỷ, không trăm ba mươi một triệu, hai trăm linh năm nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng*), bao gồm:

2.1. Dự toán chi đầu tư các công trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn chưa thực hiện giải ngân: 943.721.011.443 đồng.

2.2. Số dư tạm ứng chi đầu tư theo chế độ, chưa thu hồi: 138.035.155.944 đồng.

2.3. Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: 1.643.975.813 đồng.

2.4. Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 146.559.574.874 đồng.

2.5. Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau: 64.806.790.488 đồng.

2.6. Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc: 10.227.475.000 đồng.

2.7. Kinh phí khác, chuyển nguồn khác: 22.037.222.132 đồng.

- Kinh phí GPMB KCN Vân Trung: 216.859.095 đồng;

- Tiền sử dụng đất: 11.820.363.037 đồng;

- Vốn đối ứng xây dựng trụ sở Tòa án: 10.000.000.000 đồng.

3. Số kinh phí đã thực hiện chi chuyển nguồn ngân sách cấp huyện: 1.327.031.205.694 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn ba trăm hai mươi bảy tỷ, không trăm ba mươi một triệu, hai trăm linh năm nghìn, sáu trăm chín mươi bốn đồng*), trong đó:

3.1. Dự toán chi đầu tư các công trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn chưa thực hiện giải ngân: 943.721.011.443 đồng (Tiểu mục 0961);

3.2. Số dư tạm ứng chi đầu tư theo chế độ, chưa thu hồi: 138.035.155.944 đồng (Tiểu mục 0961);

3.3. Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: 1.643.975.813 đồng (Tiểu mục 0964);

3.4. Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 146.559.574.874 đồng (Tiểu mục 0963);

3.5. Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại Khoản 2, Điều 59 của Luật ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau: 64.806.790.488 đồng (Tiểu mục 0967);

3.6. Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc: 10.227.475.000 đồng (Tiểu mục 0965);

3.7. Kinh phí khác, chuyển nguồn khác: 22.037.222.132 đồng (Tiểu mục 0968).

- Kinh phí GPMB KCN Vân Trung: 216.859.095 đồng;

- Tiền sử dụng đất: 11.820.363.037 đồng;

- Vốn đối ứng xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân huyện: 10.000.000.000 đồng.

Ủy ban nhân dân huyện trân trọng báo cáo HĐND huyện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đại Lượng